

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HS- ST  
Ngày 23 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Đại

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Minh Hợi; Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Ông Nguyễn Văn Đương; Nghề nghiệp: Hưu trí

- *Thư ký Tòa án:* Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô L- ơng tham gia phiên tòa:*

Ông: Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Lê Văn Đ; sinh ngày: 13/7/2004; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Nơi sinh: xã N, huyện Đ, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 01, xã N, huyện Đ, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1975 và bà Lê Thị B, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 23/3/2021 bị Công an huyện Đô Lương xử phạt hành chính 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án: Không

Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh N.

- *Người giám hộ cho bị cáo:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1976 ( Là mẹ đẻ của bị cáo Lê Văn Đ)

Địa chỉ: Xóm 01, xã N, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên:* Ông Lê Văn Lý - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

\* *Bị hại:* Bà Hoàng Thị T, Sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 01, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2021 bị cáo Lê Văn Đ đi từ nhà của mình đến nhà ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị T (cùng trú tại xóm 01, xã N; huyện Đ, N) để nhờ ông T sửa máy cắt cỏ bị hỏng. Khi đến trước cổng nhà ông Tâm, Đ thấy cửa cổng đóng nhưng không khoá, Đ mở cửa cổng đi vào trong sân nhưng không thấy có người ở nhà, Đ tìm hộp đựng công cụ sửa máy cắt cỏ nhưng không thấy. Sau đó Đ đi đến bàn uống nước đặt tại sân, Đ ngồi xuống ghế cầm lấy điều cày để hút thuốc lào. Tại đây, Đ phát hiện thấy chùm chìa khoá có 04 (Bốn) chìa khoá nằm bên trong chiếc dày phía dưới chân bàn. Đ nảy sinh ý định mở cửa vào nhà ông T để trộm cắp tài sản. Bị cáo Lê Văn Đ lấy chùm chìa khoá trong giày đến mở cửa chính, khi mở được cửa Đ đi vào trong phòng ngủ thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung nằm trên gối ở đầu giường. Đ cầm lấy chiếc điện thoại rồi thử mở khoá bằng mật khẩu 1,2,3,4 thì mở được mật khẩu khoá máy. Đ lấy trộm chiếc điện thoại đi ra ngoài, khoá cửa lại để chìa khoá chỗ cũ rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/12/2021 ông T, bà T về phát hiện có một cánh cửa bị bung do nghi ngờ có người tác động vào. Kiểm tra tài sản trong nhà bà T phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 của bà T để trên đầu giường trong phòng ngủ. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản là chiếc điện thoại, bà T đã làm đơn trình báo vụ việc đến Ban công an xã N, huyện Đ Lương, N. Ngày 13/12/2021 nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật nên Lê Văn Đ đã tự nguyện đến Ban công an xã N, huyện Đ để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp điện thoại di động đã lấy trộm.

Tại kết luận số 28/KL-HĐĐGTSTHS ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đô Lương xác định: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh dương, đã qua sử dụng có giá trị 2.450.000đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đô Lương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Đ mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị T đã nhận tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục cũng đủ nghiêm và tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét độ tuổi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để gia đình quản lý giáo dục.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung ý kiến tranh luận của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 12/12/2021, bị cáo Lê Văn Đ đã trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12 có giá trị 2.450.000 đồng của bà Hoàng Thị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lê Văn Đ đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12 trị giá 2.450.000 đồng của bị hại Hoàng Thị T. Hành vi của bị cáo

đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh trên địa bàn, tuy trị giá tài sản không lớn nhưng trước đó ngày 23/3/2021 bị cáo đã công an huyện Đô Lương bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức, phẩm chất mà tại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục đối với bị cáo và công tác phòng ngừa chung .

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự đầu thú và giao nộp tài sản để trả lại cho chủ sở hữu. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhưng cũng xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản trị giá không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới đủ 17 tuổi 4 tháng 29 ngày là người chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng pháp luật xử lý đối với người chưa thành niên. Cho nên cần áp dụng quy định tại điều 54, điều 91 Bộ luật Hình để xử phạt dưới mức khung hình phạt của điều luật cũng đủ nghiêm và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị T đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc và không có tài sản trị giá lớn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

Miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản nay không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Đô Lương
- Công an huyện Đô Lương
- THA Hình sự
- Chi cục THA Dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

( Đã ký)

**Nguyễn Xuân Đại**

